

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2021/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp, quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17
tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến
quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

*Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp, quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trịnh Việt Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về phân cấp, quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về phân cấp, quản lý quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong công tác quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Toàn bộ hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được xác định là một bộ phận của hạ tầng đô thị do Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý.

2. Khi lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu đô thị, quy hoạch chi tiết dự án, phải xác định tỷ lệ, diện tích đất cây xanh, công viên, vườn hoa đảm bảo theo Quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng và các quy định hiện hành.

3. Tất cả các loại cây xanh đô thị phải được xác định chủ quản lý, do tổ chức, cá nhân quản lý hoặc được giao quản lý.

4. Nhà nước có trách nhiệm đầu tư, phát triển cây xanh đô thị nhằm phục vụ lợi ích cộng đồng và khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây và bảo vệ cây xanh đô thị.

5. Việc quản lý, phát triển cây xanh đô thị phải tuân thủ quy hoạch đô thị, quy hoạch cây xanh đô thị, quy chuẩn kỹ thuật, đồng thời góp phần tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

6. Khi triển khai xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư, chủ đầu tư phải đảm bảo chỉ tiêu đất cây xanh, trồng đúng chủng loại và tiêu chuẩn cây trồng theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt, đồng thời, phải có trách nhiệm chăm sóc và bảo vệ cây xanh đến khi bàn giao cho cơ quan quản lý theo thẩm quyền.

7. Khi cấp phép đặt biển quảng cáo trên dải phân cách có bồn hoa, thảm cỏ, cây xanh, vườn hoa phải có văn bản thỏa thuận thống nhất của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp hệ thống cây xanh đô thị.

8. Khi cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật, chủ đầu tư phải lựa chọn phương án tối ưu nhằm hạn chế việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh hiện hữu trên vỉa hè, dải phân cách và các khu vực công cộng khác của đô thị. Chủ đầu tư phải thông báo cho cơ quan quản lý cây xanh trên địa bàn biết để giám sát thực hiện đối với công trình có liên quan đến việc bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển, trồng mới cây xanh.

Điều 3. Phân cấp quản lý hệ thống cây xanh đô thị

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) tổ chức quản lý hệ thống cây xanh tại các đô thị thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý; cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn hành chính quản lý; xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về trồng, chăm sóc, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo quy định của pháp luật. Tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị thông qua hình thức đấu thầu hoặc đặt hàng theo

quy định pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương II

QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 4. Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện lập kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị 05 năm và hằng năm trên phạm vi địa bàn quản lý, gửi về Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt.

2. Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nội dung Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị 05 năm và hằng năm bao gồm các nội dung chính sau: Trồng, chăm sóc, ương cây, bảo vệ, cắt tỉa cây xanh đô thị; dịch chuyển, thay thế cây xanh đô thị; xây mới, cải tạo, chỉnh trang và nâng cấp các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật có hạng mục trồng cây xanh đô thị.

4. Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị và kinh phí thực hiện phải được bố trí vào chương trình hoặc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh, huyện, thị xã, thành phố.

Điều 5. Danh mục cây xanh đô thị

1. Danh mục cây xanh đô thị cần bảo tồn: là danh mục cây cổ thụ (cây thân gỗ lâu năm được trồng hoặc mọc tự nhiên, có độ tuổi tối thiểu 50 năm hoặc cây có đường kính từ 50cm trở lên tại chiều cao 1,3m của cây), cây thuộc danh mục loài cây quý hiếm theo quy định hiện hành, cây được liệt kê trong sách đỏ Việt Nam, cây được công nhận có giá trị lịch sử văn hoá do Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, lập danh mục, ban hành và quản lý.

2. Danh mục cây nguy hiểm: là danh mục cây đã đến tuổi già cỗi, cây hoặc một phần của cây dễ gãy đổ gây tai nạn cho người, làm hư hỏng các phương tiện và công trình, cây bị sâu bệnh có nguy cơ gây bệnh trên diện rộng do Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, lập danh mục, ban hành và quản lý.

3. Danh mục cây bóng mát khuyến khích trồng, hạn chế trồng, cấm trồng trong đô thị theo Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

4. Đối với cây xanh nằm ngoài danh mục khuyến khích sử dụng công cộng hoặc du nhập từ nước ngoài cần tham khảo nguồn gốc, xuất xứ và xin ý kiến của cơ quan quản lý trước khi trồng để đảm bảo không gây ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật và không gian công cộng đô thị.

5. Đối với cây xanh hiện hữu thuộc danh mục cây cấm trồng và cây hạn chế trồng trong đô thị cần có kế hoạch từng bước loại bỏ, thay thế để đảm bảo an toàn và cảnh quan cho đô thị.

Điều 6. Quản lý cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị

1. Việc trồng cây xanh đô thị phải tuân thủ quy hoạch cây xanh, quy hoạch xây dựng đô thị và thiết kế cây xanh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Đối với cây trồng trong phạm vi hành lang đường bộ của các đường đô thị đi trùng quốc lộ, đường tỉnh do Sở Giao thông vận tải quản lý phải được cơ quan quản lý đường bộ thỏa thuận về phương án thiết kế để đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông.

2. Yêu cầu đối với cây trồng:

a) Cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị phải đảm bảo không thuộc danh mục cây cấm trồng theo Phụ lục của Quy định này;

b) Cây bóng mát trồng mới tại khu vực công cộng trong đô thị phải có chiều cao tối thiểu 3m và đường kính thân cây $\geq 10\text{cm}$;

c) Cây mới trồng phải được chống giữ chắc chắn, ngay thẳng đảm bảo cây sinh trưởng và phát triển tốt.

3. Hình thức trồng cây: việc trồng cây trên vỉa hè, dải phân cách, trong công viên, vườn hoa, quy cách các ô trồng cây phải phù hợp với quy hoạch đô thị, đảm bảo mỹ quan, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành; đảm bảo vị trí trồng, chủng loại cây theo danh mục cây khuyến khích trồng theo Phụ lục của Quy định này và đảm bảo khoảng cách an toàn tới nhà và các công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị theo quy định.

Điều 7. Quản lý cây xanh trong khuôn viên nhà, đất của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân

1. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có toàn quyền trong việc lựa chọn giống cây trồng nhưng phải đảm bảo các nguyên tắc theo quy định tại khoản 2 Điều này; được thụ hưởng toàn bộ lợi ích từ cây và chịu trách nhiệm trong việc bảo quản, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên do mình quản lý.

2. Cây trồng trong khuôn viên của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải đảm bảo không thuộc danh mục cây cấm trồng trong đô thị theo Quy định này.

Điều 8. Quản lý đối với cây thuộc danh mục cây bảo tồn

Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan quản lý nhà nước đối với cây thuộc danh mục cây bảo tồn và có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

1. Thực hiện việc thống kê, phân loại, đánh số, treo biển tên và lập hồ sơ cho từng cây phục vụ công tác quản lý.

2. Quản lý bảo đảm về sinh trưởng, mỹ thuật tán cây, an toàn khi chăm sóc, chặt hạ, dịch chuyển cây.

3. Kiểm tra định kỳ, cắt nhánh, cành, khống chế chiều cao, chống giữ cây nghiêng, tạo dáng, bón phân, xử lý sâu bệnh đối với cây.

4. Hướng dẫn cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý trực tiếp cây về kỹ thuật chăm sóc cây.

5. Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây và kiểm tra việc chặt hạ, dịch chuyển cây.

Điều 9. Quản lý cây xanh trồng trong các dự án đầu tư phát triển đô thị

1. Cây xanh trong các dự án đầu tư phát triển đô thị phải được trồng đúng theo nội dung được chấp thuận đầu tư, quyết định phê duyệt dự án và phù hợp với tiến độ xây dựng công trình.

2. Chủ đầu tư các dự án đầu tư phát triển đô thị phải thực hiện trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo cây xanh phát triển, đáp ứng yêu cầu cải thiện môi trường, mỹ quan đô thị khi dự án đi vào hoạt động.

3. Chủ đầu tư phải tổ chức nghiệm thu về vị trí, quy cách hồ trồng; nghiệm thu về số lượng, chủng loại, chiều cao, đường kính cây trồng; đồng thời có trách nhiệm thực hiện tốt việc trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh thuộc phạm vi dự án quản lý.

4. Trường hợp bàn giao việc quản lý cây xanh, tổ chức tiếp quản có trách nhiệm lưu 01 bộ hồ sơ thiết kế, nghiệm thu cây xanh đô thị; đồng thời tiếp tục thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh theo quy định.

Điều 10. Lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp cùng đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị tổ chức thống kê số lượng, kiểm tra đánh giá chất lượng, tình trạng phát triển, đánh số cây, lập danh sách, phân loại cây kèm theo bản vẽ vị trí cây cho từng tuyến phố, khu vực đô thị; xác định cây nguy hiểm, cây cấm trồng, hạn chế trồng để có kế hoạch chăm sóc, dịch chuyển, chặt hạ và trồng thay thế kịp thời. Đối với cây cần bảo tồn, cây cổ thụ, cây nguy hiểm, ngoài việc thống kê, phân loại, đánh số, phải treo biển tên và lập hồ sơ cho từng cây để phục vụ công tác quản lý, chăm sóc cây.

2. Việc lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin (các phần mềm quản lý cây xanh) cho mục đích thu thập, lập hồ sơ quản lý, bản đồ cây xanh đô thị và hiện đại hóa công tác quản lý, kiểm tra và chăm sóc cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý.

Điều 11. Thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị thuộc địa bàn hành chính quản lý. Thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP. Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép và giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo Phụ lục I, II ban hành kèm theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

Điều 12. Thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1. Thời hạn để thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh không quá 30 ngày kể từ ngày được cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

2. Đối với việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phục vụ thi công các công trình, dự án thì được thực hiện theo tiến độ yêu cầu của dự án.

3. Trước khi triển khai việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị, đơn vị thực hiện phải thông báo cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có cây xanh biết trước ít nhất 02 ngày làm việc.

4. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải đảm bảo kỹ thuật, an toàn về con người, tài sản của tổ chức, cá nhân, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường. Trường hợp không đủ năng lực thực hiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải hợp đồng thuê đơn vị có năng lực chuyên trách.

Điều 13. Xử lý một số trường hợp đặc biệt đối với cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển ngay; cây xanh đã bị gãy đổ

1. Trường hợp đột xuất cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh ngay do tình thế khẩn cấp, thiên tai hoặc cây có nguy cơ đổ gãy gây nguy hiểm thì đơn vị trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, bảo quản cây xanh phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản hiện trạng, thực hiện ngay việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và lập hồ sơ báo cáo cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh. Hồ sơ gồm có:

- a) Ảnh chụp tình trạng cây xanh trước khi chặt hạ, dịch chuyển;
- b) Biên bản hiện trạng cây xanh.

2. Trường hợp cây xanh đã bị đổ gãy thì đơn vị trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh có trách nhiệm lập biên bản hiện trạng, dọn dẹp, giải tỏa ngay mặt bằng và thông báo ngay đến Ủy ban nhân dân cấp xã và lập hồ sơ báo cáo cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh. Hồ sơ gồm có:

- a) Ảnh chụp tình trạng cây xanh đã bị đổ gãy;
- b) Biên bản hiện trạng cây xanh.

3. Khuyến khích các đơn vị quản lý vận dụng các biện pháp khẩn cấp để khắc phục nguy hiểm, bảo vệ an toàn cho cây xanh, an toàn cho nhân dân; hạn chế tới mức thấp nhất nguy cơ cây đổ, gãy trong mùa mưa bão.

Điều 14. Nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1. Các nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị thuộc sở hữu nhà nước, đơn vị trực tiếp quản lý cây xanh có trách nhiệm theo dõi, hạch toán vào sổ kế toán của đơn vị. Nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị thuộc sở hữu nhà nước sau khi trừ đi các chi phí hợp lý, hợp lệ phải nộp vào ngân sách theo quy định.

2. Trường hợp cây xanh thuộc sở hữu nhà nước nhưng nằm trong khuôn viên của cơ quan, đơn vị, trường học, bệnh viện,... do cơ quan đơn vị đó quản lý thì các cơ quan, đơn vị này được hưởng các nguồn lợi từ việc chăm sóc bảo vệ, dịch chuyển cây xanh theo quy định. Trường hợp chặt hạ, nguồn lợi thu được do đơn vị quản lý cây xanh quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cây xanh trong khuôn viên đất cá nhân, hộ gia đình thì cá nhân, hộ gia đình được hưởng toàn bộ các nguồn lợi từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh; trường hợp cây cổ thụ, cây bảo tồn thì phải thực hiện theo Quy định này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh;

c) Chủ trì thẩm định kế hoạch đầu tư phát triển cây xanh sử dụng công cộng hằng năm và 05 năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Tham gia ý kiến đối với đồ án quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên, vườn hoa đô thị; thẩm định theo phân cấp các dự án xây dựng mới, trồng, cải tạo, thay thế cây xanh đô thị;

đ) Kiểm tra, thanh tra chuyên ngành việc thực hiện các quy định về bảo vệ, phát triển cây xanh đô thị, xử lý vi phạm hành chính theo quy định;

e) Tổng hợp cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh và định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh đồng thời gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp vào chỉ tiêu kế hoạch thực hiện Chương trình 1 tỷ cây xanh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách về đầu tư, nguồn vốn đầu tư phát triển cây xanh đô thị và khuyến khích xã hội hóa đầu tư và phát triển vườn ươm, công viên, cây xanh;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư công theo kế hoạch 05 năm, hằng năm về đầu tư phát triển cây xanh đô thị sử dụng công cộng của địa phương.

3. Sở Tài chính:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối kinh phí hằng năm từ nguồn ngân sách tỉnh để phục vụ công tác duy trì cây xanh đô thị;

b) Chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt đơn giá chặt hạ cây xanh đô thị theo quy định;

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức liên quan trong việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn thu tài sản từ việc chặt hạ, thanh lý cây xanh đô thị bị chặt hạ theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

a) Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan xác định giống cây trồng phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và tạo được cảnh quan đẹp; đề xuất cập nhật, sửa đổi, bổ sung danh mục cây xanh trồng, danh mục cây cần bảo tồn, danh mục cây hạn chế trồng và danh mục cây cấm trồng trong đô thị phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng trên địa bàn tỉnh;

b) Theo dõi, phát hiện, thông báo kịp thời các dịch sâu, bệnh hại cây xanh đô thị và hướng dẫn các biện pháp phòng tránh;

c) Khuyến cáo việc sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thân thiện với môi trường;

5. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng;

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các đơn vị liên quan xây dựng hệ thống phần mềm quản lý cây xanh đô thị.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Trên cơ sở đề nghị quy hoạch các quỹ đất dành cho vườn ươm phát triển cây xanh của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức thẩm định theo quy định, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện theo quy định của pháp luật.

7. Sở Công Thương:

Chỉ đạo Công ty Điện lực Thái Nguyên chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, đề xuất các vị trí, thực hiện cắt tỉa hệ thống cây xanh, đảm bảo an toàn lưới điện hàng năm theo quy định.

8. Các sở, ban, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị và Quy định về quản lý cây xanh đô thị có trách nhiệm tham gia thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Chủ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị có ảnh hưởng đến hệ thống cây xanh đô thị

Các chủ đầu tư trong quá trình đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị nếu có ảnh hưởng đến hệ thống cây xanh đô thị phải có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị trực tiếp quản lý cây xanh để có biện pháp bảo đảm sự an toàn cho hệ thống cây xanh đô thị.

Điều 17. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

1. Tổ chức thực hiện việc quản lý cây xanh trong các đô thị thuộc địa bàn mình quản lý theo phân cấp và theo các quy định tại Nghị định số 64/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Tổ chức lập, phê duyệt các đề án quy hoạch cây xanh, các dự án đầu tư trồng cây xanh, các kế hoạch phát triển cây xanh đô thị theo phân cấp nhưng phải phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Ban hành danh mục cây bảo tồn, cây hạn chế trồng và cây cấm trồng trên địa bàn được giao quản lý.

4. Thực hiện việc cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị và kiểm tra, giám sát việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn hành chính quản lý.

5. Giao cho các phòng, ban chuyên môn thực hiện chức năng tham mưu trong công tác quản lý, phát triển, khai thác, sử dụng cây xanh trong các đô thị trên địa bàn quản lý.

6. Tại các đô thị chưa có đơn vị trực tiếp quản lý cây xanh thì tùy từng điều kiện cụ thể của địa phương tiến hành lựa chọn, ký hợp đồng với các đơn vị chuyên ngành, thực hiện việc trồng, chăm sóc, khai thác và sử dụng cây xanh.

7. Tuyên truyền, giáo dục, vận động các tổ chức, nhân dân tích cực tham gia bảo vệ, chăm sóc và phát triển cây xanh trên địa bàn.

8. Lập kế hoạch vốn hằng năm và 05 năm để phát triển cây xanh trong các đô thị thuộc địa bàn quản lý.

9. Nghiên cứu, đề xuất các quỹ đất dành cho vườn ươm phát triển cây xanh để cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030, trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện theo quy định.

10. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống cây xanh đô thị.

11. Báo cáo tình hình quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn theo định kỳ hằng năm gửi Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 18. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Có trách nhiệm phối hợp quản lý bảo vệ, phát triển cây xanh cùng với các tổ chức trực tiếp quản lý cây xanh đô thị, đồng thời vận động nhân dân địa phương bảo vệ, trồng mới cây xanh theo quy hoạch.

2. Tổ chức kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị xử lý các vi phạm về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Điều 19. Các tổ chức trực tiếp quản lý cây xanh đô thị

1. Thực hiện trồng, chăm sóc, khai thác hệ thống cây xanh đô thị theo các nội dung trong hợp đồng đã ký với Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Cung cấp các dịch vụ có liên quan đến cây xanh đô thị.

3. Lập danh sách và tổ chức đánh số các loại cây xanh, cây cần bảo tồn, cây cổ thụ trên đường phố, nơi công cộng, trong khuôn viên của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Hằng năm có trách nhiệm lập báo cáo kiểm kê diện tích cây xanh và số lượng cây trồng mới gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Thường xuyên kiểm tra, kiến nghị các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời những vấn đề có liên quan về cây xanh.

5. Nghiên cứu đề xuất về chủng loại cây xanh trồng trong đô thị phù hợp với quy hoạch xây dựng, đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu và cảnh quan của từng đô thị.

6. Phối hợp với các địa phương vận động các tổ chức, cá nhân thực hiện phong trào xã hội hóa trong công tác quản lý, chăm sóc và phát triển hệ thống cây xanh trong đô thị.

Điều 20. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao quản lý trực tiếp cây xanh đô thị

1. Các tổ chức, cá nhân được giao có trách nhiệm bảo vệ cây xanh trước trụ sở cơ quan, trước nhà, ngăn chặn các hành vi gây ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây; phát hiện cây nguy hiểm và thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cây xanh để kiểm tra, xử lý.

2. Đối với tổ chức có năng lực thực hiện trồng, chăm sóc cây xanh:

a) Thực hiện trồng, chăm sóc và quản lý hệ thống cây xanh theo hợp đồng đã ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Nghiên cứu, đề xuất chủng loại cây, hoa phù hợp với quy hoạch xây dựng, với đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu và cảnh quan chung; nhân giống và lai tạo các loại cây, hoa đẹp ở các địa phương khác để áp dụng trên địa bàn được giao quản lý.

3. Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:

a) Chăm sóc, bảo vệ cây xanh trồng trong khuôn viên đất được giao quản lý;

b) Thực hiện đúng quy định của cơ quan thẩm quyền về phân cấp quản lý cây xanh đường phố; kịp thời phản ánh đến cơ quan thẩm quyền những vấn đề có liên quan về quản lý, chăm sóc và bảo vệ cây xanh;

c) Tham gia tuyên truyền vận động cộng đồng dân cư, người thân trong gia đình tự giác, chủ động trong quản lý, chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo quy định được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

Phụ lục
DANH MỤC CÂY BÓNG MÁT KHUYẾN KHÍCH TRỒNG,
HẠNH CHẾ TRỒNG, CẨM TRỒNG TRONG ĐÔ THỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Danh mục cây khuyến khích trồng

STT	Loài cây		Khu vực khuyến khích trồng		
	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Via hè	Dải phân cách	Khuôn viên, công viên, vườn hoa
1	Ban các loại	Bauhinia variegata	x	x	x
2	Bàng Đài Loan (Bàng lá nhỏ)	Terminalia mantaly	x	x	x
3	Bàng Lăng Tím	Lagerstroemia speciosa	x		x
4	Giáng Hương (Sua vườn)	Pterocarpus macrocarpus	x		x
5	Ngọc Lan Vàng	Magnolia champaca	x	x	x
6	Hoàng Lan (Lan Tua, Lan tây)	Cananga odorata	x	x	x
7	Ngọc Lan Trắng	Magnolia × alba	x	x	x
8	Long Não	Cinnamomum camphora	x		x
9	Móng Bò Tím (Hoàng Hậu)	Bauhinia purpurea	x		x
10	Muồng Đen (Muồng Xiêm)	Cassia siamea	x		x
11	Muồng Hoàng Yến (Osaka hoa vàng)	Cassia fistula	x	x	x
12	Muồng Ngủ (Muồng Tím)	Samanea saman	x	x	x
13	Phượng Tím	Jacaranda mimosifolia	x	x	x
14	Osaka Hoa Đỏ (Vông Mào Gà)	Erythrina fusca	x	x	x
15	Sang	Sterculia lanceolata	x		x
16	Lát Hoa	Chukrasia tabularis	x		x
17	Lim Xẹt (Phượng vàng)	Peltophorum pterocarpum	x		x
18	Lộc Vừng	Barringtonia acutangula	x		x
19	Sau Sau (Phong Hương)	Liquidambar formosana	x		x
20	Vàng anh	Saraca dives	x		x
21	Chiêu Liêu	Terminalia chebula	x	x	x
22	Thần Mát (Sua trắng)	Millelia ichthyochtona	x		x
23	Sao Đen	Hopea odorata	x		x

STT	Loài cây		Khu vực khuyến khích trồng		
	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Via hè	Dải phân cách	Khuôn viên, công viên, vườn hoa
24	Mí	<i>Lysidice rhodostegia</i>	x		x
25	Sếu (Com Nguội)	<i>Celtis sinensis</i>	x		x
26	Bánh Dày (Đậu Dầu)	<i>Pongamia pinnata</i>	x		x
27	Dầu Rái (Dầu Nước)	<i>Dipterocarpus alatus</i>	x	x	x
28	Me	<i>Tamarindus indica</i>	x		x
29	Sấu	<i>Dracontomelon duperreanum</i>	x		x
30	Sala	<i>Shorea Robusta</i>	x		x
31	Điệp Vàng	<i>Caesalpinia ferrea</i>	x		x
32	Điệp Anh Đào (Đỗ Mai)	<i>Gliricidia maculata</i>	x		x
33	Chuông Vàng	<i>Tabebuia aurea</i>	x		x

2. Danh mục cây hạn chế trồng

STT	Loài cây		Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học	
1	Bàng Ta	<i>Terminalia catappa</i> L	- Dễ bị sâu (gây ngứa khi đụng phải) - Trồng khu dân cư, khuôn viên trường học
2	Các loại cây ăn quả khác có rễ sâu, chống chịu được gió bão (Mít, Vú Sữa, Nhãn, Thị, Xoài, Muỗm...)		- Cây có quả khuyến khích trẻ em leo trèo, quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố - Trồng trong khuôn viên cơ quan, vườn hoa, công viên
3	Cau Vua	<i>Roystonea regia</i> O.F. Cook	- Bẹ lá to, cứng, gây nguy hiểm cho người, công trình và phương tiện - Trồng trong khuôn viên cơ quan, vườn hoa, công viên
4	Cọ Ta	<i>Livistona laribus</i> Merr.ex Champ	- Quả khuyến khích leo trèo, gây mất vệ sinh đường phố - Trồng trong khuôn viên cơ quan, vườn hoa, công viên, dải phân cách
5	Da, Sung, Sanh	<i>Ficus</i> spp	- Các loài da có rễ phụ làm hư hại công trình và dạng quả sung ảnh hưởng vệ sinh môi trường

STT	Loài cây		Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học	
			- Phù hợp trong khuôn viên chùa, công viên, công trình di tích văn hóa lịch sử
6	Dâu Da Xoan	<i>Spondias lakonensis</i>	Cây có quả khuyến khích trẻ em leo trèo, quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố - Trồng trong khuôn viên cơ quan
7	Dừa	<i>Cocos nucifera</i> L	- Quả to, rụng gây nguy hiểm - Trồng trong vườn hoa, công viên
8	Sữa (Mò Cua)	<i>Alstonia scholaris</i> L.R.Br	- Cành nhánh giòn, dễ gãy. Hoa có mùi gây khó chịu người - Trồng tại khu vực ít dân cư sinh sống
9	Si	<i>Ficus benjamina</i> linn	- Có rễ phụ làm hư hại công trình. Không cấm trồng đối với cây được trồng làm cây cảnh tạo tán - Phù hợp trong khuôn viên chùa, công viên, công trình di tích văn hóa lịch sử
10	Xà Cừ (Sọ khi)	<i>Khaya senegalensis</i> (Desr.) A.Juss	- Rễ ăn ngang, lồi trên mặt đất (gây hư vỉa hè, mặt đường và có thể ảnh hưởng giao thông). - Trồng trong công viên, vườn hoa
11	Phượng Vĩ	<i>Delonix regia</i>	- Cây rễ nổi làm hư hỏng vỉa hè, hay bị mục rỗng, nguy cơ mất an toàn. - Trồng trong khuôn viên cơ quan, vườn hoa, công viên; Trồng dặm lại những đường phố đã trồng đồng bộ
12	Muồng Hoa Đào	<i>Cassia javanica</i>	- Cành nhánh nhiều, hay bị rệp gây hại. - Cây có hoa đẹp phù hợp trồng tại vườn hoa, công viên
13	Keo Lá Tràm	<i>Acacia auriculiformis</i> A. Cunn. ex Benth	- Cành nhánh giòn, rễ gãy đổ mất an toàn.
14	Keo Lai	<i>Acacia mangium</i> x <i>Acacia auriculiformis</i>	- Trồng tại hành lang cách ly khu xử lý chất thải rắn, khu xử lý nước thải
15	Keo Tai Tượng	<i>Acacia mangium</i> Willd	

STT	Loài cây		Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học	
16	Chò Nâu	<i>Dipterocarpus tonkinensis chev</i>	- Thân cây gỗ lớn - Trồng trong công viên, quảng trường
17	Sén	<i>Bassia pasquieri h.lec</i>	
18	Nhội	<i>Bischofia javanica</i>	
19	Quếch (Gội Nước)	<i>Aphanamixis polystachya</i>	
20	Dầu Nước	<i>Parashrea stellata kur</i>	
21	Gáo	<i>Sarcocephalus cordatus miq</i>	- Cành nhánh giòn dễ gãy, quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố - Trồng trong công viên, quảng trường
22	Téché	<i>Tectona grandis linn</i>	- Cây thân gỗ lớn, lá rụng nhiều - Trồng trong công viên, quảng trường
23	Trứng Cá	<i>Muntingia calabura L</i>	- Quả khuyến khích trẻ em leo trèo, quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố. Cành nhánh giòn, dễ gãy. - Chỉ trồng trong khuôn viên cơ quan

3. Danh mục cây cấm trồng

STT	Loài cây		Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học	
1	Bạch Đàn Chanh	<i>Eucalyptus maculata var citriodora</i>	Cây lấy gỗ theo thời vụ từ 5-7 năm, cây có độ cao lớn, tán thuôn, không có giá trị bóng mát
2	Bạch Đàn Đỏ	<i>Eucalyptus hobusta smith</i>	
3	Bạch Đàn Lá Liễu	<i>Eucalyptus exerta f.v muell</i>	
4	Bạch Đàn Trắng	<i>Eucalyptus resinifera smith</i>	
5	Mỡ	<i>Manglietia glauca bl</i>	Cây lấy gỗ theo thời vụ, thân cao, không có giá trị bóng mát
6	Trôm	<i>Sterculia foetida L</i>	Quả to, hoa có mùi
7	Vông Đông (Bã Đậu)	<i>Hura crepitans L</i>	Mủ và hạt độc
8	Bồ Kết	<i>Gleditschia fera (Lour.) Merr</i>	Thân có nhiều gai rất to
9	Cao Su	<i>Hevea brasiliensis (A.juss.) Muell.Arg</i>	Cành nhánh giòn, dễ gãy
10	Cô Ca Cảnh	<i>Erythroxylum novagrana - tense (Morris.) Hieron</i>	Lá có chất Cocain gây nghiện
11	Gòn	<i>Ceiba pentandra(l.) Gaertn.</i>	Cành nhánh giòn, dễ gãy, quả chín phát tán ảnh hưởng vệ sinh đường phố

STT	Loài cây		Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học	
12	Trúc Đào	<i>Nerium oleander</i> L	Thân và lá có chất độc
13	Xiro	<i>Carissa carandas</i> L	Thân và cành nhánh có rất nhiều gai.
14	Trám Đen	<i>Canarium nigrum</i> engler	Quả khuyến khích leo trèo, gây mất vệ sinh đường phố, cành nhánh giòn, dễ gãy
15	Mã Tiền	<i>Strychnos nux-vomica</i> L	Hạt có chất Strychinine gây độc
16	Gạo	<i>Gossampinus malabarica</i> merr	Thân có gai, cành nhánh giòn dễ gãy; rụng lá hoàn toàn vào mùa đông, hoa rụng gây mất vệ sinh, nguy hiểm cho người tham gia giao thông